

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HSST

Ngày: 13/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hưởng và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST - HS ngày 09/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HS ngày 09/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST – QĐ ngày 23/7/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh năm 1981; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Đảng, đoàn: Không; con ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Đỗ Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 19/3/2020. (Có mặt).

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị A (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Công H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

*** Những người làm chứng:** Chị Lê Thu H và anh Lê Kim B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Ngọc T là lái xe taxi và đã được cấp giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 12/9/2020. Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2020, sau khi chở khách xong, bị cáo T điều khiển xe ô tô BKS 30A-542.xx (xe taxi loại 4 chỗ) đi theo

đường Quốc lộ 21B hướng Nam Định – Phủ Lý để về nhà. Khi đi đến Km 77+190 Quốc lộ 21B thuộc địa bàn thôn T, xã Đ, huyện B, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 90 Km/h và đi ở làn đường trong cùng bên trái sát với dải phân cách cố định theo chiều đi thì quan sát thấy phía trước cùng làn đường cách xe ô tô của T khoảng 100m có xe mô tô BKS 90A1-007.xx do ông Trần Công H chở vợ là bà Nguyễn Thị A đang đi ở vị trí gần với vạch sơn đứt quãng phân chia làn đường giữa và làn đường trong cùng bên trái sát dải phân cách cố định. Lúc này trời đang mưa, tầm nhìn bị hạn chế, T điều khiển xe ô tô tiếp tục đi thẳng và bấm còi xe với mục đích vượt bên trái xe mô tô của ông H. Khi khoảng cách giữa hai xe còn khoảng 40m thì T quan sát thấy xe mô tô do ông H điều khiển đi chậm lại và đi chệch sang trái vào giữa làn đường trong cùng bên trái sát dải phân cách cố định theo chiều Nam Định - Phủ Lý và thấy đèn xi nhan bên trái xe mô tô của ông H nhấp nháy. Lúc này xe mô tô do ông H điều khiển đã ở vị trí giữa làn đường trong cùng bên trái sát dải phân cách cố định, đầu xe hơi chệch chéo sang bên trái hướng về vị trí quay đầu xe không có dải phân cách cố định giữa hai chiều đường. Thấy vậy T đạp phanh cho xe dừng lại nhưng vì khoảng cách giữa hai xe quá gần và mặt đường trơn trượt do trời mưa nên xe ô tô của T trượt rê về phía trước dẫn đến phần đầu xe ô tô BKS 30A-542.xx đâm vào phần đuôi xe mô tô BKS 90A1-007.xx làm ông H và bà A ngã ra đường còn xe mô tô bị đổ nghiêng bên trái, trượt chệch chéo và văng sang chiều đường hướng Phủ Lý - Nam Định. Tại thời điểm đó, trên làn đường trong cùng bên trái của chiều đường hướng Phủ Lý - Nam Định có xe ô tô BKS 30F-182.xx do chị Lê Thu H điều khiển và ngay phía sau ở cùng làn đường là xe ô tô BKS 17B-001.xx do Lê Kim B điều khiển. Khi xe mô tô BKS 90A1-007.xx bất ngờ văng sang chiều đường hướng Phủ Lý - Nam Định và va chạm với gầm phía trước xe ô tô BKS 30F-182.xx, chị H phanh xe gấp nhưng do đường trơn trượt nên xe ô tô đẩy xe mô tô hướng về phía Nam Định khoảng 10m thì dừng lại. Ngay lúc đó xe ô tô BKS 17B-001.xx đi đến, Lê Kim B đánh lái gấp sang phải nhưng phần hông bên trái xe ô tô BKS 17B-001.xx vẫn va chạm với phần đuôi bên phải xe ô tô BKS 30F-182.xx.

Hậu quả: ông H và bà A bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, đến 6 giờ 56 phút ngày 31/01/2020 bà A tử vong; 04 phương tiện đều bị hư hỏng sau vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính): Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường QL21B có dải phân cách cố định giữa hai chiều đường, dải phân cách rộng 2m (tại khu vực hiện trường không bố trí dải phân cách để các phương tiện giao thông quay đầu giữa hai chiều đường có khoảng cách dài dọc theo chiều đường là 25,2m). Đường QL21B có hai chiều đường, mỗi chiều rộng 10,5m, phần đường xe chạy là 10m đang trong tình trạng ướt và không bị che khuất tầm nhìn. Trên hai chiều đường được bố trí mỗi chiều 03 làn xe cụ thể: Hai làn xe cơ giới rộng mỗi làn 3,75m và phân cách với nhau bởi vạch sơn đứt quãng màu trắng; phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ, xe mô tô phân cách với hai làn xe cơ giới bởi vạch sơn liền màu trắng, bề rộng của làn này là 2,5m. Chiều đường hướng Phủ Lý - Nam Định chịu tác dụng của biển cảnh báo nguy hiểm “*Giao nhau với*

đường không ưu tiên” và hệ thống gờ giảm tốc độ. Chiều đường hướng Nam Định - Phủ Lý chịu tác dụng của hệ thống gờ giảm tốc độ.

Mốc cố định là mép nhựa phía Tây nơi giao nhau giữa mép nhựa phía Nam đường QL21B với đường đi vào đình làng M, xã A, huyện B; xác định mép nhựa phía Bắc của đường QL21B để làm chuẩn. Ký hiệu số (1) là vết trượt liền KT (1,6x0,03)m nằm trên chiều đường Nam Định - Phủ Lý của đường QL21B, có hướng Nam Định đi Phủ Lý. Ký hiệu số (2) là vết xước liền KT (1,7x0,007)m nằm trên chiều đường Nam Định - Phủ Lý của đường QL21B, có hướng Nam Định đi Phủ Lý, bề mặt bám dính mặt ánh kim. Ký hiệu số (3) trên sơ đồ hiện trường là vết xước đứt quãng KT (7x0,01)m nằm trên mặt đường QL21B chiều Nam Định - Phủ Lý và đoạn cuối của vết nằm trên khoảng trống quay đầu xe giữa hai chiều đường, có hướng Nam Định đi Phủ Lý và chệch về phía Nam. Ký hiệu số (4) là vết xước đứt quãng KT (6,9x0,008)m nằm trên chiều đường Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B, hướng Nam Định đi Phủ Lý, bề mặt bám dính chất màu nâu. Ký hiệu số (5) là vết xước liền KT (0,8x0,01)m nằm trên chiều đường hướng Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B, có hướng Nam Định đi Phủ Lý. Ký hiệu số (6) là vết xước liền KT (0,4x0,01)m nằm trên mặt đường QL21B chiều Phủ Lý - Nam Định, có hướng Phủ Lý đi Nam Định, bề mặt của vết bám dính chất màu nâu. Ký hiệu số (7) là vết xước liền KT (0,75x0,01)m nằm trên chiều đường Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B, có hướng Phủ Lý đi Nam Định, bề mặt bám dính chất màu nâu. Ký hiệu số (8) là vết xước liền KT (9,6x0,02)m nằm trên chiều đường Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B, hướng Phủ Lý đi Nam Định, bề mặt bám dính mặt ánh kim. Đoạn cuối của vết này nằm dưới gầm xe ô tô BKS 30F-182.xx và kết thúc ở vị trí cản tăng số của xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu đỏ nằm nghiêng bên trái tỷ sát cản tăng số xuống mặt đường. Ký hiệu số (9) là vết xước liền KT (1,2x0,008)m nằm trên chiều đường Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B, hướng Phủ Lý đi Nam Định, bề mặt bám dính mặt ánh kim. Ký hiệu số (10) là đám vết máu đọng KT (1,1x0,5)m. Toàn bộ vết nằm trên chiều đường Nam Định - Phủ Lý của đường QL21B. Tâm vết máu cách mép nhựa phía Bắc đường QL21B là 6,65m và đo dọc chiều đường về phía Nam Định đến hình chiếu đứng đầu bên phải trục bánh trước xe ô tô BKS 30A-542.xx là 12,7m. Ký hiệu số (11) là đám mảnh nhựa màu trắng, đỏ, nâu nằm rải rác trên hai chiều đường QL21B, đo theo chiều Nam Định - Phủ Lý là 17,5m, trong đó có mảnh nhựa dạng đuôi chấn bụn xe mô tô và BKS 90A1-007.xx gắn ở đuôi chấn bụn này. Toàn bộ đám mảnh nhựa đo rộng ngang đường là 13m. Ký hiệu số (12) là đám vết cày liền KT (0,9x0,4x0,2)m nằm trên nền đất, cỏ ở dải phân cách cố định giữa hai chiều đường, có hướng Bắc - Nam làm cày cỏ, đất theo hướng cày, bề mặt bám dính sơn màu xanh và ma tít.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu đỏ nằm nghiêng bên trái trên chiều đường Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B, đầu xe hơi chệch phía Phủ Lý và xe nằm ngang đường. Trục bánh trước xe cách mép nhựa phía Bắc đường QL21B là 16,9m; trục bánh sau xe cách mép nhựa phía Bắc đường QL21B là 15,85m và đo về phía đi Phủ Lý đến điểm cuối vết xước số (9) là 7,4m. Xe ô tô BKS 30F-182.xx nhãn hiệu FORD màu ghi xám đỏ trên chiều đường Phủ Lý - Nam Định của đường QL21B,

đầu xe quay về phía Nam Định. Hình chiếu đứng đầu bên trái trục bánh trước cách mép nhựa phía Bắc đường QL21B là 15,5m và đo về phía đi Nam Định theo dọc đường 0,85m là điểm đối diện ngang đường với trục bánh sau xe mô tô nhãn hiệu Honda nằm đỗ; hình chiếu đứng đầu bên trái trục bánh sau xe cách mép nhựa phía Bắc đường QL21B là 14,95m. Xe ô tô BKS 30A-542.xx nhãn hiệu HUYNDAI màu trắng đỗ trên chiều đường Nam Định - Phủ Lý của đường QL21B. Hình chiếu đứng đầu bên phải trục bánh trước xe cách mép nhựa phía Bắc đường là 6,35m và đo về phía đi Nam Định 2,2m là điểm đối diện theo ngang đường với hình chiếu đứng đầu bên trái trục bánh sau xe ô tô BKS 30F-182.xx. Hình chiếu đứng đầu bên phải trục bánh sau xe ô tô cách mép nhựa phía Bắc đường là 6,5m.

Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông có những dấu vết cơ bản sau:

Xe ô tô BKS 30A-542.xx: Toàn bộ kính chắn gió phía trước nứt vỡ và bị đẩy dòn theo hướng từ trước về sau. Trên nền nứt vỡ có vết thủng rách KT (10x5)cm, tâm của vết thủng rách cách mép phải kính chắn gió 45cm. Mép phía trước của nắp capo bị đẩy dòn theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên làm cho bề mặt nắp capo bị bẹp méo KT (90x50x15)cm, đồng thời làm cho mép bên phải nắp capo tạo khe hở rộng 8cm với mép trên của tai xe bên phải. Mặt hướng phía trên của nắp capo này, trên nền của vết bẹp méo có đám vết trượt KT (47x40)cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; bề mặt của vết gồm nhiều vết trượt nhỏ chạy song song. Toàn bộ ba - đờ - sóc phía trước vỡ bật rời khỏi xe. Mặt hướng phía trước của ba - đờ - sóc trước có đám vết rách vỡ, trượt xước KT (130x55)cm, không rõ chiều hướng làm bong tróc sơn và ma tít màu trắng xám. Trên nền của đám vết rách vỡ, trượt xước tại mặt hướng phía trước ba - đờ - sóc này có đám vết xước, bề mặt bám dính màu nâu tím KT (38x22)cm hướng từ trái sang phải. Chấn đả phía trước bị đẩy cong gập theo hướng từ trước về sau KT (50x12x5)cm. Mặt hướng phía trước dàn tản nhiệt bộ phận làm mát động cơ có đám vết trượt xước, đẩy dòn thanh lá nhôm KT (49x20)cm, hướng từ trái sang phải.

Xe mô tô BKS 90A1-007.xx: Ốp nhựa phía trước cổ xe, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước vỡ bật rời. Đầu bên trái ghi đông bị đẩy cong gập hướng từ trước về sau, từ trái sang phải một góc 90 độ. Bịt sắt đầu bên trái ghi đông có vết mòn xước kim loại KT (2x1)cm hướng từ trái sang phải, bề mặt bám dính chất màu trắng xám. Mặt hướng sang phải nhựa ốp vai càng trước bên phải có vết mòn rách, xước nhựa KT (10x3)cm hướng từ dưới lên trên. Ống giảm xóc trước bên phải gãy làm 2 đoạn, vị trí nứt gãy có vết mài mòn kim loại KT (5x1x0,2)cm hướng từ dưới lên trên. Bàn đạp phanh chân bị đẩy cong gập theo hướng từ dưới lên trên. Đầu bên phải đỡ chân trước bị đẩy cong gập theo hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái đồng thời làm bật rời cao su bọc ngoài để lộ kim loại bên trong. Đầu mút đỡ chân này bị mài mòn kim loại KT (1,5x0,5)cm hướng từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu trắng xám. Bên phải vỏ động cơ bị nứt vỡ KT (12x10)cm để lộ các bộ phận bên trong. Ống xả bị gãy gập làm 2 đoạn và thủng rách ở vị trí gãy gập. Khung kim loại giá đỡ đầu bên phải đỡ chân sau gãy bật rời. Bàn đạp tăng số bị đẩy

cong gập theo hướng từ trái sang phải làm cho mặt phía trên của bàn đạp tăng số tì sát vào bên trái vỏ động cơ. Mặt hướng sang trái của bàn đạp tăng số có vết mài mòn kim loại KT (2,5x0,5)cm hướng từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu trắng xám. Đầu bên trái để chân trước bị đẩy cong gập theo hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên, đầu mút để chân này bị mài mòn kim loại KT (1x0,5)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng xám. Ống giảm xóc phía sau bên trái gãy bật rời chỉ còn lại kim loại bên trong. Vành bánh sau bị đẩy cong gập theo hướng từ ngoài vào tâm trục, ở vị trí cong gập các nan hoa cong chùn. Săm và lốp bánh sau bật rời khỏi vành. Đuôi chấn bụn bánh sau gãy bật rời khỏi xe để lộ khung kim loại bên trong. Mặt hướng sang trái khung kim loại đuôi xe bị đẩy cong theo hướng từ trái sang phải và có vết trượt KT (9x2)cm hướng từ sau về trước. Điểm đầu trùng với mép sau cùng của khung kim loại này, điểm cuối của vết cao cách mặt đất 55cm. Ống giảm xóc phía sau bên phải bị đẩy cong gập theo hướng từ sau về trước.

Xe ô tô BKS 30F-182.xx: Đầu bên trái ba - đờ - sóc trước bật lệch khỏi khớp nối tạo khe hở rộng 3cm với mép trước của tai xe bên trái. Toàn bộ ốp nhựa gắn phía trước ba - đờ - sóc trước để giữ cố định đèn gầm bị vỡ bật rời khỏi xe. Mặt hướng phía trước của ốp nhựa này có đám vết rách vỡ, trượt xước KT (130x20)cm hướng từ trái sang phải, từ trước về sau. Phần bên trái phía dưới ba đờ sóc trước rách vỡ nhựa KT (50x20)cm. Cạnh phía trước khung kim loại được hàn cố định tại phía dưới đầu phía dưới sắt - xi bên trái bị đẩy cong gập theo hướng từ trái sang phải, từ trước về sau. Tại mặt ngoài phần cong gập của khung kim loại này có đám vết trượt xước làm bong, tróc sơn màu đen theo hướng từ trái sang phải, từ trước về sau KT (9x5)cm. Cạnh phía dưới phần bên trái của két nước bị đẩy dòn, bẹp méo theo hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau KT (15x1)cm làm cho toàn bộ nước làm mát động cơ bị chảy ra ngoài. Toàn bộ kính cụm đèn hậu bên phải vỡ bật rời khỏi xe. Phía sau bên phải thành xe và đầu bên phải ba đờ sóc sau có đám vết bẹp lún, trượt xước, thùng rách KT (92x90)cm hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, bề mặt của vết bám dính chất màu xanh.

Xe ô tô BKS 17B-001.xx: Phần dưới tai xe bên phải rách vỡ composite KT (56x7)cm. Trên nền vết rách vỡ có đám vết trượt xước KT (38x5)cm hướng từ trước về sau, bề mặt làm bong tróc sơn màu xanh và ma tít màu trắng xám. Mặt hướng phía trước ba - đờ - sóc phía trước có đám vết trượt xước KT (21x45)cm, hướng từ trái sang phải, bề mặt bị bong tróc sơn màu xanh và ma tít màu trắng xám đồng thời bám dính chất màu đỏ cam. Mặt hướng sang trái thành xe và đầu bên trái ba đờ sóc phía sau có đám vết hằn lõm, trượt xước KT (95x100)cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bị bong tróc sơn màu xanh, ma tít màu trắng xám và bám dính chất màu đen.

Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị A có những thương tích như sau: Khám ngoài: Vùng trán đỉnh thái dương trái có vết rách da hình vòng cung hướng khuyết về phía trước KT (29x0,1)cm, khâu 36 mũi chỉ; rách da vùng trán phải KT (3x0,1)cm, khâu 4 mũi chỉ; sây sát da vùng trán đỉnh trái, đầu mũi, môi, góc cằm bên phải, mạn sườn bên phải, mặt trước cánh tay phải, mu bàn tay ngón II tay phải,

gối phải, mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái, mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái; rách da gót chân phải, đốt 3 ngón II chân trái. Khám trong (mở da đầu): Cơ và tổ chức dưới da vùng chẩm đỉnh thái dương trái bầm, tụ máu. Khuyết xương sọ vùng trán đỉnh thái dương trái KT (13x8,5)cm, màng não căng phồng, tụ máu dưới màng cứng vùng trán đỉnh thái dương trái, não phù nề, nhu mô mủn nát. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/20/TT ngày 11/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết rách da trán đỉnh thái dương trái, bầm tụ máu cơ và tổ chức dưới da chẩm đỉnh thái dương trái, khuyết xương sọ, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, não phù nề, mủn nát. CT.Scanner sọ não: Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện và nhu mô não, tổn thương chèn ép não thất, phù não lan tỏa. Phẫu thuật giải ép não và hồi sức tích cực. 2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị An tử vong do chấn thương sọ não nặng điều trị không hồi phục”.

Ngày 10/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam xác định mức độ tổn hại sức khỏe đối với thương tích của ông Trần Công H trong vụ tai nạn giao thông ngày 25/01/2020, nhưng ông H kiên quyết từ chối việc giám định thương tích.

Ngày 04/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Lục xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 90A1-007.xx và xe ô tô BKS 30F-182.xx do hành vi vi phạm của Hoàng Ngọc T gây nên trong vụ tai nạn giao thông ngày 25/01/2020. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: “- Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 30F-182.xx là: 26.820.000 đồng (trong đó: trị giá thiệt hại phần đầu xe là 18.220.000 đồng; trị giá thiệt hại phần đuôi xe là 7.600.000 đồng; công tháo, lắp, thay thế, căn chỉnh những phụ tùng, vật tư là 1.000.000 đồng). - Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 90A1-007.xx là: 7.405.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại là: 34.225.000 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)”.

Tại Cáo trạng số 30/CT - VKS - TA ngày 09/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Hoàng Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật khi lái xe như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh

gia đình, nhân thân và việc tích cực bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2020, tại Km 77+190 Quốc lộ 21B thuộc địa bàn thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Hoàng Ngọc T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-542.xx theo hướng Nam Định – Phủ Lý trong điều kiện trời mưa nhưng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô đâm đuôi xe mô tô biển kiểm soát 90A1-007.xx do ông Trần Công H điều khiển, chở bà Nguyễn Thị A quay đầu xe làm ông H, bà A ngã ra đường, xe mô tô đổ nghiêng trượt sang chiều đường ngược lại và tiếp tục va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 30F-182.xx do chị Lê Thu H điều khiển. Hậu quả: bà A tử vong và gây thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô biển kiểm soát 30F-182.xx và xe mô tô biển kiểm soát 90A1-007.xx là 25.625.000 đồng. Hành vi này của bị cáo T đã vi phạm quy định tại Điều 12, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ do đó bị cáo T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt*” theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Tuy nhiên xét thấy sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được gia đình nạn nhân đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đã nhận

thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người hành nghề lái xe taxi nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông H số tiền 250.000.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng là tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do bà A tử vong, 50.000.000 đồng là tiền điều trị thương tích cho ông H.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 30F-182.xx, bị cáo T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân M là người đại diện theo ủy quyền của chủ xe ô tô BKS 17B-001.xx đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Trần Đức H chủ xe ô tô BKS 30F-182.xx.

Do ông H và anh H không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về xử lý các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tài liệu đã tạm giữ: Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô BKS 30A-542.xx, xe mô tô BKS 90A1-007.xx là tài sản hợp pháp của Hoàng Ngọc T và ông Trần Công H; xe ô tô BKS 30F-182.xx là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức H; xe ô tô BKS 17B-001. là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH L. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại các phương tiện cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Ngọc T chuyển theo hồ sơ vụ án được trả lại bị cáo T theo quy định.

Quá trình điều tra xác định ngày 25/01/2020 Lê Kim B điều khiển xe ô tô BKS 17B-001.xx không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã để phần hông bên trái xe ô tô BKS 17B-001.xx va chạm với phần đuôi bên phải xe ô tô BKS 30F-182.xx gây thiệt hại về tài sản là 7.600.000 đồng, trị giá thiệt hại chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Lê Kim B đã vi phạm quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Kim B là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **03** (Ba) năm kể từ ngày tuyên án (13/8/2020). Giao bị cáo Hoàng Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo Hoàng Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo T vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo Hoàng Ngọc T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Ngọc T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T, biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đại diện hợp pháp của bị hại - ông H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)